

Số: 103/2021/QĐST-HNGĐ

Thanh Bình, ngày 12 tháng 7 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 117/2021/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2021, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Ý N, sinh năm 1997.

HKTT: Số 000, khóm 1, thị trấn 2, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

Chỗ ở hiện nay: ấp 3, xã 4, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Hoàng M, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Số 000, khóm 1, thị trấn 2, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 7 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 7 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Ý N và anh Nguyễn Hoàng M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ *Về hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị Ý N và anh Nguyễn Hoàng M thống nhất thuận tình ly hôn.

+ *Về con chung*: Anh Nguyễn Hoàng M thống nhất giao cháu Nguyễn Ngọc Minh T, sinh ngày 13/9/2019 cho chị Nguyễn Thị Ý N được nuôi dưỡng đến khi thành niên. Anh Nguyễn Hoàng M thống nhất cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Ngọc Minh T, sinh ngày 13/9/2019 đến khi thành niên với mức cấp dưỡng hàng tháng

là ½ tháng lương cơ sở do Nhà nước quy định vào từng thời điểm thi hành án. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 12/7/2021.

Anh Nguyễn Hoàng M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai cản trở.

Chị Nguyễn Thị Ý N cùng các thành viên gia đình không cản trở anh Nguyễn Hoàng M trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

+ *Về tài sản chung*: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ *Về nợ chung*: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ *Về án phí*:

Chị Nguyễn Thị Ý N tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân. Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số BI/2019/0014454 ngày 07/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Bình. Chị Nguyễn Thị Ý N được nhận lại số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Anh Nguyễn Hoàng M phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Bình.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Thanh Bình;
- Chi cục THA DS huyện Thanh Bình;
- UBND TTTB, huyện Thanh Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ)**

Nguyễn Thị Kim Trinh